

MĨ THUẬT 5 CTST BẢN 2

Câu 1: Trong 1 hoạt động dạy học, giáo viên được sử dụng mấy phương pháp?

- A. Mỗi hoạt động chỉ được áp dụng 1 phương pháp.
- B. Mỗi hoạt động sử dụng 2 phương pháp.
- C. Áp dụng tối đa 3 phương pháp trong 1 hoạt động.
- D. Giáo viên linh động kết hợp nhiều phương pháp theo từng hoạt động cụ thể của bài.

Câu 2: Trong quá trình giảng dạy, giáo viên hướng dẫn học sinh:

- A. Bám sát nội dung các hình ảnh trong SGK, SGV.
- B. Sưu tầm giới thiệu mở rộng thêm thông tin, tranh ảnh liên qua đến bài.
- C. Chỉ hình ảnh trong SGK, SGV.
- D. Ý A và B.

Câu 3: Trong hoạt động *Luyện tập và sáng tạo*, các em học sinh đang tập trung làm bài thì có một em không làm vì chưa chuẩn bị dụng cụ, vật liệu theo dặn dò của giáo viên. Bạn sẽ xử lý trường hợp này như thế nào?

- A. Nhắc nhở, ghi nhận xét vào sổ và báo phụ huynh
- B. Nhắc nhở và cho ngồi im lặng quan sát các bạn làm bài để rút kinh nghiệm
- C. Nhắc nhở và ghép nhóm phân công hỗ trợ làm việc cùng các bạn khác
- D. Giáo viên chuẩn bị dự phòng vật liệu để cung cấp cho học sinh khi quên

Câu 4: Cấu trúc 1 bài học trong SGK MT5 bản 2 bộ CTST có mấy hoạt động?

- A. 2 hoạt động.
- B. 3 hoạt động.
- C. 4 hoạt động.
- D. 5 hoạt động.

Câu 5: Nếu phần *Luyện tập* trong bài sử dụng đất nặn thì:

- A. Bắt buộc học sinh phải tạo sản phẩm bằng đất nặn.
- B. Căn cứ tình hình tại địa phương để chọn chất liệu phù hợp.
- C. Bỏ không dạy bài học đó.
- D. Tự biên soạn 1 bài khác thay thế.

Câu 6: Năng lực đặc thù của môn mỹ thuật bao gồm:

- A. Quan sát nhận thức thẩm mỹ, Vận dụng sáng tạo, Phân tích đánh giá thẩm mỹ
- B. Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ.
- C. Trưng bày sản phẩm mỹ thuật, Quan sát nhận thức thẩm mỹ, Ứng dụng sáng tạo thẩm mỹ.

D. Quan sát nhận xét, Thực hành sáng tạo, Phân tích đánh giá.

Câu 7: Chủ đề Cuộc sống quanh em thuộc thể loại mỹ thuật nào?

A. Mỹ thuật tạo hình.

B. Mỹ thuật ứng dụng.

C. Thủ công.

D. Tích hợp Lí luận và Lịch sử mỹ thuật.

Câu 8: Môn Mỹ thuật lớp 5 gồm những mạch nội dung nào:

A. Hội hoạ, kiến trúc, đồ hoạ (tranh in), lịch sử mỹ thuật, thủ công.

B. Lí luận và lịch sử mỹ thuật, thủ công, hội hoạ, thiết kế thời trang, đồ hoạ (tranh in).

C. Lí luận và lịch sử mỹ thuật, hội hoạ, đồ hoạ (tranh in), điêu khắc, thủ công.

D. Lí luận và lịch sử mỹ thuật, thủ công, hội hoạ, đồ hoạ (tranh in).

Câu 9: Mỹ thuật ứng dụng được giới thiệu trong SGK Mỹ thuật 5 gồm những lĩnh vực nào?

A. Thiết kế đồ hoạ, hội hoạ, điêu khắc.

B. Thiết kế công nghiệp, thiết kế thời trang, thiết kế đồ hoạ.

C. Thiết kế thời trang, điêu khắc, thiết kế đồ hoạ.

D. Đồ hoạ, hội hoạ, thời trang.

Câu 10: Cấu trúc của SGK Mỹ thuật 5 gồm:

A. 8 chủ đề, 16 bài, trưng bày kết quả cả năm học.

B. 8 chủ đề, 16 bài, trưng bày kết quả học tập.

C. 8 chủ đề, 16 bài, trưng bày cuối HKI, trưng bày cuối năm học.

D. 8 chủ đề, 16 nội dung học tập, 2 nội dung trưng bày kết quả.

GIÁO DỤC THỂ CHẤT 5 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Mục tiêu của môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là gì?

- A. Vận dụng những điều đã học để điều chỉnh chế độ sinh hoạt và tập luyện, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao.
- B. Giúp học sinh tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng chăm sóc sức khỏe, vệ sinh thân thể và vận động cơ bản, thói quen tập luyện và kỹ năng thể dục thể thao.
- C. Giúp học sinh biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát hiện năng khiếu thể thao.
- D. Tất cả các ý trên.

2. Các thành phần năng lực thể chất được quy định trong chương trình môn Giáo dục thể chất (2018) bao gồm:

- A. chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và thói quen tập luyện.
- B. chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động thể dục thể thao.
- C. rèn luyện sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động thể dục thể thao.
- D. rèn luyện sức khỏe, kỹ năng vận động và thói quen tập luyện.

3. Cấu trúc một bài học được thể hiện trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) gồm mấy phần?

- A. Ba phần: mở đầu, tập luyện và kết thúc.
- B. Ba phần: mở đầu, luyện tập và thả lỏng.
- C. Bốn phần: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng.
- D. Bốn phần: mở đầu, tập luyện, thả lỏng và vận dụng.

4. Để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 5 qua môn Giáo dục thể chất, người giáo viên có thể:

- A. giúp học sinh có ý thức nhận ra và sửa chữa sai sót khi tập luyện.

B. tổ chức tập luyện cá nhân.

C. giúp học sinh tự làm được những việc ở nhà và ở trường.

D. tổ chức các hoạt động theo hình thức luyện tập nhóm, luyện tập cặp đôi cho học sinh.

5. Yêu cầu cần đạt trong phần Kiến thức chung môn Giáo dục thể chất 5 là gì?

A. Biết thực hiện vệ sinh cá nhân trong tập luyện.

B. Biết thực hiện theo hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng trong tập luyện nhằm tăng khả năng vận động.

C. Biết đảm bảo an toàn trong tập luyện.

D. Biết chuẩn bị dụng cụ và đảm bảo an toàn trong tập luyện.

6. Nội dung Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản nào sau đây được quy định trong chương trình môn Giáo dục thể chất ở lớp 5 (2018)?

A. Các bài tập rèn luyện kĩ năng lăn, lộn.

B. Các bài tập rèn luyện kĩ năng leo, trèo.

C. Trò chơi rèn luyện kĩ năng phối hợp vận động.

D. Tất cả các nội dung trên.

7. Yêu cầu cần đạt về thành phần năng lực vận động cơ bản ở cấp Tiểu học được quy định trong chương trình môn Giáo dục thể chất 2018 là gì?

A. Phối hợp với cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh thực hiện nền nếp giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khỏe bản thân.

B. Giúp học sinh hình thành và phát triển được các tổ chức thể lực cơ bản.

C. Hướng dẫn học sinh tập luyện môn thể dục thể thao phù hợp với sở thích, sở trường.

D. Tất cả các ý trên.

8. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục thể chất, ở lớp 5, nội dung thể thao tự chọn chủ yếu là gì?

A. Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm cá nhân và lứa tuổi, trò chơi vận động bổ trợ môn thể thao ưa thích.

B. Những môn thể thao cần được hướng dẫn luyện tập và tham gia thi đấu.

C. Những kĩ thuật cơ bản và nâng cao của môn thể thao phù hợp.

D. Những kĩ năng vận dụng, thi đấu của môn thể thao phù hợp.

9. Ở cấp Tiểu học, phẩm chất trách nhiệm có thể được thể hiện như thế nào trong môn Giáo dục thể chất 5?

A. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

B. Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

C. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

D. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

10. Nguyên tắc đánh giá kết quả giáo dục trong môn Giáo dục thể chất là gì?

A. Phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kĩ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của học sinh.

B. Phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

C. Phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của học sinh, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

D. Tất cả các ý trên.

MĨ THUẬT 5 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO BẢN 1

Câu 1. SGK Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 được biên soạn theo quan điểm nào?

- A. Kế thừa, phát triển tư tưởng của bộ sách Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh cấp THCS.
- B. Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông; cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục 2018 môn mỹ thuật dành cho lớp 9; tiếp nối theo cấu trúc và mạch nội dung của SGK Mỹ thuật 6, 7, 8 – CTST – Bản 1.
- C. Tạo cơ hội cho học sinh được bình đẳng, dân chủ trong tiếp cận tri thức, phát triển năng lực, phẩm chất và tự do trong sáng tạo mỹ thuật.

D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 2: Nội dung của SGK Mỹ thuật 5 – CTST– Bản 1 chú trọng những yêu cầu cần đạt gì?

- A. Tùy nội dung, hình thức mỹ thuật và chất liệu tạo hình mà nhấn mạnh đến yếu tố, nguyên lí mỹ thuật chủ yếu trong bài.
- B. Dựa vào mục tiêu của từng bài học để nhấn mạnh đến yếu tố, nguyên lí tạo hình nào là chủ yếu trong bài.**
- C. Có thể thay đổi hình thức mỹ thuật nếu không chuẩn bị được vật liệu như yêu cầu cần đạt của bài học.
- D. Các bài học đều đề cập đến các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật cơ bản ở các hoạt động.

Câu 3: SGK Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 có các hoạt động chủ yếu nào?

- A. Tìm hiểu, Cách thực hiện, Thực hành, Trưng bày giới thiệu sản phẩm, Vận dụng sáng tạo.
- B. Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- C. Khám phá; Kiến tạo kiến thức – kĩ năng; Luyện tập – sáng tạo; Phân tích – đánh giá; Vận dụng – phát triển.**
- D. Quan sát – nhận thức, Sáng tạo – ứng dụng, Phân tích – Đánh giá.

Câu 4: Những điểm nổi bật của SGK Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 là gì?

- A. Bài học trong chủ đề có tính liên kết, hệ thống. Các yêu cầu hoạt động mỹ thuật cụ thể, rõ ràng, tường minh, tạo thuận lợi cho GV và HS thực hiện nhiệm vụ dạy – học, đặc biệt HS có thể dễ dàng tự học.
- B. Hình thức HĐ của các bài học đa dạng, linh hoạt, tạo hứng thú học tập và sáng tạo cho HS.

C. Ngôn ngữ diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, gần gũi; hình ảnh khoa học, hấp dẫn, phù hợp với nhiều đối tượng HS

D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 5: Sách giáo viên Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 có thể sử dụng như thế nào?

A. Thay thế giáo án khi giáo viên lên lớp.

B. Có thể gợi ý để giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với thực tế.

C. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học hoàn toàn dựa trên từng bài trong SGK.

D. Giáo viên sử dụng các câu hỏi trong SGK để hỏi mọi học sinh trong lớp.

Câu 6: Khi xem bài dạy minh họa cần phân tích các vấn đề gì?

A. Xác định được các hoạt động trong bài học và cách tổ chức hoạt động của giáo viên.

B. Xác định được các hoạt động trong bài học, cách tổ chức hoạt động của giáo viên, cách đánh giá của giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

C. Xác định tiến trình hoạt động trong bài học, mối liên hệ giữa mục tiêu của từng hoạt động với mục tiêu bài học; cách tổ chức, gợi mở, hỗ trợ HS và đánh giá của giáo viên; sự tham gia của học sinh vào hoạt động học tập và kết quả.

D. Xác định được các hoạt động trong chủ đề/ bài học, mục tiêu của từng hoạt động, cách tổ chức hoạt động, cách đánh giá của giáo viên.

Câu 7. SGK Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 thể hiện quá trình đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT–BG&ĐT như thế nào?

A. Có thể sử dụng các yêu cầu học tập của SGK Mĩ thuật 5 để đánh giá thường xuyên quá trình học tập của học sinh.

B. Học sinh được tự nhận xét sản phẩm của mình, tham gia nhận xét sản phẩm của bạn và được giáo viên đánh giá nhận xét trong suốt quá trình học tập.

C. HS được tham gia nhận xét sản phẩm của mình, của bạn trong hoạt động Trưng bày sản phẩm.

D. Cha mẹ học sinh cũng được tham gia đánh giá bài trên lớp của con em mình.

Câu 8. Tiến trình hoạt động mỗi bài học trong SGK Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1 được thực hiện như thế nào?

A. Theo trật tự các hoạt động 5 bước (Khám phá, Kiến tạo kiến thức – kĩ năng, Luyện tập – sáng tạo, Phân tích – đánh giá, Vận dụng – phát triển)

B. Tùy điều kiện dạy học thực tế để sắp xếp các hoạt động trước, sau.

C. Tuỳ thuộc nội dung bài, phương pháp dạy học của GV, hình thức tổ chức, điều kiện dạy – học, năng lực học sinh để sắp xếp các hoạt động trước, sau.

D. Khám phá bằng quan sát hình ảnh, hướng dẫn của giáo viên, thực hành, nhận xét, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống.

Câu 9. Giáo viên có vai trò như thế nào trong dạy học phát triển năng lực?

A. Tổ chức hoạt động, nêu vấn đề, đưa ra thách thức cho HS.

B. Hướng dẫn, gợi mở, tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động học tập

C. Định hướng, dẫn dắt, cùng tham gia, xử lí tình huống sư phạm linh hoạt, phù hợp.

D. Tất cả các vai trò trên.

Câu 10. GV cần lưu ý gì khi xây dựng KHBDF theo SGK Mĩ thuật 5 – CTST– Bản 1?

A. Xác định đúng mục tiêu bài học được hướng dẫn cụ thể trong SGK Mĩ thuật 5 để đảm bảo bài dạy được thực hiện đúng yêu cầu cần đạt với HS.

B. Tổ chức các hoạt động cần linh hoạt, không cứng nhắc, hình thức, không tạo áp lực cho HS; khuyến khích HS sáng tạo sản phẩm mĩ thuật theo năng lực, sở thích và điều kiện thực tế.

C. Dựa trên mục tiêu, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, phương tiện dạy học phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế.

D. Tất cả các lưu ý trên.

II. PHẦN ĐÁP ÁN

Câu 1: D

Câu 2: B

Câu 3: C

Câu 4: D

Câu 5: B

Câu 6: C

Câu 7: B

Câu 8: C

Câu 9: D

Câu 10: D

ĐẠO ĐỨC 5 – CTST

Câu 1: Khi sử dụng SGK Đạo đức 5 – bộ sách *Chân trời sáng tạo*, giáo viên có thể:

- A. Thay đổi thứ tự các pha hoạt động của một bài học.
- B. Điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với năng lực của HS nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu cần đạt.
- C. Lược bỏ một số chủ đề và thêm vào một số chủ đề mới theo nhu cầu, nguyện vọng của HS.
- D. Bổ sung ngữ liệu và hoạt động dạy học mới để phù hợp với thể mạnh của GV.

Câu 2: Mỗi bài học trong SGK Đạo đức 5 – bộ sách *Chân trời sáng tạo* bao gồm những hoạt động nào?

- A. Khởi động, Khám phá vấn đề, Thực hành, Vận dụng.
- B. Khởi động, Khám phá vấn đề, Luyện tập, Vận dụng.
- C. Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- D. Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Thực hành, Vận dụng.

Câu 3: Hoạt động Luyện tập trong SGK Đạo đức 5 – bộ sách *Chân trời sáng tạo* giúp học sinh:

- A. Khai thác vốn kinh nghiệm sẵn có liên quan đến bài học; khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá tri thức mới về các biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức trong những hoạt động tiếp theo.
- B. củng cố kiến thức, kỹ năng vừa được kiến tạo; tự nhận xét và đưa ra phán đoán về những ý kiến, hành động và lựa chọn cách thức ứng xử phù hợp trong các tình huống đạo đức điển hình.
- C. Khám phá những tri thức đạo đức mới như những biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức hay sự cần thiết của việc thực hiện những hành vi đạo đức đó.
- D. Vận dụng, trải nghiệm những kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tế cuộc sống.

Câu 4: “Tạo tình huống học tập trên cơ sở huy động kiến thức nền, khơi gợi cảm xúc đạo đức của học sinh. Đồng thời, kích thích hứng thú tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề của học sinh về các biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức trong những hoạt động tiếp theo”. Đây là mục tiêu của pha hoạt động nào trong SGK Đạo đức 5 – bộ sách *Chân trời sáng tạo*?

- A. Hoạt động Khởi động.
- B. Hoạt động Luyện tập.
- C. Hoạt động Khởi động và hoạt động Kiến tạo tri thức mới.
- D. Hoạt động Luyện tập và Vận dụng.

Câu 5: Bài học nào không thuộc nội dung trong Chương trình môn Đạo đức lớp 5?

A. Em bảo vệ cái đúng, cái tốt.

B. Em yêu lao động.

C. Em bảo vệ môi trường.

D. Em lập kế hoạch cá nhân.

Câu 6: Năng lực đặc thù của môn Đạo đức bao gồm:

A. Năng lực điều chỉnh hành vi, Năng lực phát triển bản thân, Năng lực tham gia và tìm hiểu hoạt động kinh tế – xã hội.

B. Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

C. Năng lực điều chỉnh hành vi, Năng lực phát triển bản thân, Năng lực tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

D. Năng lực nhận thức hành vi, Năng lực bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình, Năng lực vận dụng vào trong thực tiễn.

Câu 7: “Quá trình học tập môn Đạo đức được tổ chức qua các hoạt động của học sinh và tăng cường sự tương tác (1) tích cực trong học tập. Trong SGK *Đạo đức 5* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*, thì (2) cuộc sống của các em được đặc biệt coi trọng, tạo điều kiện cho học sinh được trực tiếp tiếp xúc, quan sát thực tiễn cuộc sống xung quanh mình.” Điền vào chỗ trống:

A. (1) hoạt động; (2) thực tiễn.

B. (1) giao tiếp; (2) trải nghiệm.

C. (1) thái độ; (2) bài học.

D. (1) hứng thú; (2) hoàn cảnh.

Câu 8: Nội dung Chương trình môn Đạo đức lớp 5 bao gồm những nội dung nào?

A. Giáo dục đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống.

B. Giáo dục đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục kinh tế.

C. Giáo dục đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục kinh tế, Giáo dục pháp luật.

D. Giáo dục đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục kinh tế, Giáo dục pháp luật, Giáo dục phẩm chất.

Câu 9: Theo định hướng về phương pháp giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó giáo viên có vai trò như

thế nào để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển?

A. Tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề.

B. Giao nhiệm vụ và bài tập đa dạng hơn và thường xuyên nhắc nhở kịp thời.

C. Động viên, khen ngợi, luôn giúp đỡ học sinh, làm thay cho học sinh yếu kém.

D. Tôn trọng tuyệt đối sự khác biệt, không được phê bình, nhắc nhở khi học sinh có suy nghĩ chưa đúng với chuẩn mực đạo đức.

Câu 10: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kỳ đối với môn Đạo đức được thực hiện vào bốn thời điểm: giữa học kỳ 1, cuối học kỳ 1, giữa học kỳ 2 và cuối năm học. Theo đó, hoạt động đánh giá định kỳ trong môn Đạo đức 5:

A. Căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học.

B. Thực hiện bài kiểm tra định kỳ ở cuối học kỳ 1 và cuối năm phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực theo quan điểm của giáo viên.

C. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kỳ 1 và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, GV đề xuất với nhà trường về việc thay đổi yêu cầu cần đạt để đánh giá lại.

D. Giáo viên chủ nhiệm quyết định một mình mà không cần xem xét ý kiến từ phụ huynh hay giáo viên bộ môn, chủ yếu thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh để đánh giá.

Đáp án

Câu	đáp án
1	B
2	C
3	B
4	A
5	B
6	A
7	B
8	B
9	A

Tiếng Việt 5 – CTST**Câu 1. SGK Tiếng Việt 5 được cấu trúc như thế nào?**

A. *Tập một*: 8 chủ điểm, dạy – học trong 18 tuần (16 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

Tập hai: 8 chủ điểm, dạy – học trong 17 tuần (15 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

B. *Tập một*: 8 chủ điểm, dạy – học trong 18 tuần (16 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

Tập hai: 7 chủ điểm, dạy – học trong 17 tuần (15 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

C. *Tập một*: 4 chủ điểm, dạy – học trong 18 tuần (16 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

Tập hai: 4 chủ điểm, dạy – học trong 17 tuần (15 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

D. *Tập một*: 4 chủ điểm, dạy – học trong 18 tuần (16 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

Tập hai: 3 chủ điểm, dạy – học trong 17 tuần (15 tuần bài mới + 2 tuần ôn tập)

Câu 2. Một chủ điểm trong SGK Tiếng Việt 5 gồm bao nhiêu bài học? Mỗi bài học dạy trong bao nhiêu tiết?

A. 2 bài học (bài 1 dạy trong 4 tiết, bài 2 dạy trong 3 tiết).

B. 4 bài học (bài 1 và bài 3 dạy trong 4 tiết; bài 2 và bài 4 dạy trong 3 tiết).

C. 8 bài học (bài 1, bài 3, bài 5 và bài 7 dạy trong 3 tiết; bài 2, bài 4, bài 6 và bài 8 dạy trong 4 tiết).

D. 8 bài học (bài 1, bài 3, bài 5 và bài 7 dạy trong 4 tiết; bài 2, bài 4, bài 6 và bài 8 dạy trong 3 tiết).

Câu 3. Hoạt động Khám phá và luyện tập trong bài học 4 tiết có những nội dung gì?

A. 1. Đọc (*tuần lễ*: truyện, *tuần chẵn*: thơ)

2. Luyện từ và câu

3. Viết

B. 1. Đọc (*tuần lẻ*: thơ, *tuần chẵn*: truyện)

2. Luyện từ và câu

3. Viết

C. 1. Đọc (*tuần lẻ*: truyện, *tuần chẵn*: thơ)

2. Đọc mở rộng

3. Viết

D. 1. Đọc (*tuần lẻ*: thơ, *tuần chẵn*: truyện)

2. Đọc mở rộng

3. Viết

Câu 4. Trong bài học 4 tiết ở SGK Tiếng Việt 5 có điểm gì mới so với SGK Tiếng Việt 4?

A. Có thêm hoạt động *Cùng sáng tạo* ở bài 1 và bài 3.

B. Có thêm hoạt động *Cùng sáng tạo* ở bài 5 và bài 7.

C. Có thêm hoạt động *Cùng sáng tạo* ở bài 1 và bài 5.

D. Có thêm hoạt động *Cùng sáng tạo* ở bài 3 và bài 7.

Câu 5. Hoạt động *Khám phá và luyện tập* trong bài học 3 tiết ở tuần lễ và tuần chẵn khác nhau ra sao?

A. Tuần lễ: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản thông tin* ⇨ 2. Nói và nghe ⇨ 3. Viết

Tuần chẵn: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản miêu tả* ⇨ 2. Luyện từ và câu ⇨ 3. Viết

B. *Tuần lễ: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản miêu tả* ⇨ 2. Nói và nghe ⇨ 3. Viết*

*Tuần chẵn: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản thông tin* ⇨ 2. Luyện từ và câu ⇨ 3. Viết*

C. *Tuần lễ: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản thông tin* ⇨ 2. Luyện từ và câu ⇨ 3. Viết*

*Tuần chẵn: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản miêu tả* ⇨ 2. Nói và nghe ⇨ 3. Viết*

D. *Tuần lễ: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản miêu tả* ⇨ 2. Luyện từ và câu ⇨ 3. Viết*

*Tuần chẵn: 1. Đọc: *Đọc và trả lời câu hỏi văn bản thông tin* ⇨ 2. Nói và nghe ⇨ 3. Viết*

Câu 6. Nội dung *Đọc mở rộng* được thiết kế ở vị trí nào trong từng chủ điểm?

A. Ở sau mỗi bài học, trước hoạt động *Vận dụng*.

B. Ở sau phần *Đọc bài thơ* của bài 3 và bài 7.

C. Ở sau hoạt động *Khám phá và luyện tập* của bài 3 và bài 7.

D. Ở sau hoạt động *Khám phá và luyện tập* của bài 2 và bài 6.

Câu 7. Nội dung *Nói và nghe* được thiết kế ở vị trí nào trong từng chủ điểm?

A. Ở sau phần *Đọc* của bài 2.

B. Ở sau phần *Đọc* của bài 6.

C. Ở sau phần *Đọc* của bài 3 và bài 7.

D. Ở sau phần *Đọc* của bài 2 và bài 6.

Câu 8. Hoạt động luyện từ cho HS được thiết kế bằng những hình thức nào?

A. Mở rộng vốn từ bằng các hình thức: dùng tranh gợi ý; theo nghĩa, tích hợp với bài tập chính tả, viết câu, đoạn.

- B. Mở rộng vốn từ bằng các hình thức: tích hợp trong mọi hoạt động dạy học, theo ngữ nghĩa, theo cấu tạo từ ghép/ láy, kết hợp với chính tả.
- C. Mở rộng vốn từ bằng các hình thức: dùng tranh, thông qua bài đọc, sử dụng nghĩa, theo cấu tạo từ, tích hợp với bài tập chính tả, viết câu.
- D. Mở rộng vốn từ và phát triển lời nói bằng các hình thức: tích hợp trong mọi hoạt động dạy học, theo cấu tạo từ, theo nghĩa, kết hợp với đặt câu.**

Câu 9. Hoạt động luyện câu cho HS được thiết kế bằng những hình thức nào?

- A. Viết câu; thực hiện qua bài tập, tích hợp với dạy đọc, viết, nói và nghe; các dạng bài tập: nhận diện, sử dụng, luyện tập thực hành.**
- B. Nói và viết câu; thực hiện tích hợp qua các dạng bài tập: nhận diện – sử dụng từ và câu, đặt câu, dấu câu, hoàn thành câu.
- C. Luyện tập viết câu; thực hiện ở bài tập luyện từ và câu; các dạng bài tập: nhận diện và sử dụng câu, các kiểu câu, dấu câu.
- D. Viết câu; tích hợp với dạy đọc, viết, nói và nghe; các dạng bài tập: nhận diện và sử dụng câu, thêm các thành phần của câu.

Câu 10. Một kiểu bài *Viết* được hình thành qua các giai đoạn nào?

- A. 1. Nhận diện ⇨ 2. Lập dàn ý ⇨ 3. Quan sát, tìm ý ⇨ 4. Viết đoạn mở bài ⇨ 5. Viết đoạn kết bài ⇨ 6. Viết đoạn văn ⇨ 7. Viết bài văn ⇨ 8. Trả bài văn
- B. 1. Nhận diện ⇨ 2. Quan sát, tìm ý ⇨ 3. Lập dàn ý ⇨ 4. Viết đoạn mở bài ⇨ 5. Viết đoạn văn ⇨ 6. Viết đoạn kết bài ⇨ 7. Viết bài văn ⇨ 8. Trả bài văn**
- C. 1. Nhận diện ⇨ 2. Quan sát ⇨ 3. Tìm ý, lập dàn ý ⇨ 4. Viết đoạn văn ⇨ 5. Viết đoạn mở bài ⇨ 6. Viết đoạn kết bài ⇨ 7. Viết bài văn ⇨ 8. Trả bài văn
- D. 1. Nhận diện, quan sát ⇨ 2. Tìm ý ⇨ 3. Lập dàn ý ⇨ 4. Viết đoạn văn ⇨ 5. Viết đoạn mở bài ⇨ 6. Viết đoạn kết bài ⇨ 7. Viết bài văn ⇨ 8. Trả bài văn

Đáp án

Câu	đáp án
1	C
2	D
3	A
4	C
5	A
6	B

7	D
8	D
9	A
10	B

10 CÂU HỎI VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

Bộ sách Chân trời sáng tạo (Bản 2)

1. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST góp phần phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi nào của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

A. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Định hướng nghề nghiệp; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Thích ứng với cuộc sống.

B. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

C. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Thích ứng với cuộc sống.

D. Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

2. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST đáp ứng các yêu cầu cần đạt của phẩm chất và năng lực nào của chương trình Hoạt động trải nghiệm?

A. Thích ứng với cuộc sống; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Định hướng nghề nghiệp.

B. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác.

C. Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

D. Thích ứng với cuộc sống; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác.

3. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST chú trọng thể hiện nội dung các vùng miền trong những nội dung nào?

A. Các hoạt động cộng đồng.

B. Trang phục mang tính văn hoá vùng miền.

C. Nghề địa phương.

D. Cả 3 phương án trên.

4. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm những mạch nội dung nào theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

- A. Hướng đến nghề nghiệp, hướng đến tự nhiên và xã hội.
- B. Hướng vào bản thân, hướng đến tự nhiên và xã hội.
- C. Hướng vào bản thân, hướng đến tự nhiên, xã hội và hướng nghiệp.**
- D. Hướng đến gia đình, tự nhiên và xã hội.

5. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện trong những loại hình cơ bản nào?

- A. Hoạt động tập thể, Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.
- B. Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.
- C. Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.**
- D. Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt dưới cờ.

6. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST có thể được thực hiện với các phương thức tổ chức nào?

- A. Phương thức có tính khám phá, thể nghiệm, cống hiến và nghiên cứu.**
- B. Phương thức có tính cống hiến, khám phá và thể nghiệm.
- C. Phương thức có tính nghiên cứu, khám phá và thể nghiệm.
- D. Phương thức có tính thể nghiệm, cống hiến và nghiên cứu.

7. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm:

- A. 9 chủ đề; 4 mạch nội dung; 3 loại hình hoạt động.**
- B. 9 chủ đề; 3 mạch nội dung; 3 loại hình hoạt động.
- C. 9 chủ đề; 3 mạch nội dung; 4 loại hình hoạt động.
- D. 9 chủ đề; 4 mạch nội dung; 4 loại hình hoạt động.

8. Theo sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST, hoạt động nào có tỉ trọng lớn nhất khi tổ chức HĐTN trong mỗi chủ đề?

- A. Chia sẻ kinh nghiệm.
- B. Rèn luyện kỹ năng.**
- C. Vận dụng thực tiễn.
- D. Đánh giá.

9. Những đối tượng nào tham gia đánh giá kết quả HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST?

- A. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tổ chức hoạt động.

B. Tự bản thân học sinh và bạn bè.

C. Phụ huynh và cộng đồng.

D. Cả 3 phương án trên.

10. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm các chủ đề nào?

A. Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Xây dựng tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Khám phá sự thay đổi của bản thân; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

B. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh và quản lí chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

C. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Quản lí chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Ước mơ nghề nghiệp của em.

D. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh và quản lí chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

Đáp án

<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 6</i>	<i>Câu 7</i>	<i>Câu 8</i>	<i>Câu 9</i>	<i>Câu 10</i>
B	A	D	C	C	A	A	B	D	B

10 CÂU HỎI VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

Bộ sách Chân trời sáng tạo (Bản 2)

1. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST góp phần phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi nào của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

A. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Định hướng nghề nghiệp; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Thích ứng với cuộc sống.

B. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

C. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Thích ứng với cuộc sống.

D. Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Giao tiếp và hợp tác; Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

2. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST đáp ứng các yêu cầu cần đạt của phẩm chất và năng lực nào của chương trình Hoạt động trải nghiệm?

A. Thích ứng với cuộc sống; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Định hướng nghề nghiệp.

B. Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác.

C. Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

D. Thích ứng với cuộc sống; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác.

3. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST chú trọng thể hiện nội dung các vùng miền trong những nội dung nào?

A. Các hoạt động cộng đồng.

B. Trang phục mang tính văn hoá vùng miền.

C. Nghề địa phương.

D. Cả 3 phương án trên.

4. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm những mạch nội dung nào theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

A. Hướng đến nghề nghiệp, hướng đến tự nhiên và xã hội.

B. Hướng vào bản thân, hướng đến tự nhiên và xã hội.

C. Hướng vào bản thân, hướng đến tự nhiên, xã hội và hướng nghiệp.

D. Hướng đến gia đình, tự nhiên và xã hội.

5. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện trong những loại hình cơ bản nào?

A. Hoạt động tập thể, Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.

B. Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.

C. Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ.

D. Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt dưới cờ.

6. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST có thể được thực hiện với các phương thức tổ chức nào?

A. Phương thức có tính khám phá, thể nghiệm, công hiến và nghiên cứu.

B. Phương thức có tính công hiến, khám phá và thể nghiệm.

C. Phương thức có tính nghiên cứu, khám phá và thể nghiệm.

D. Phương thức có tính thể nghiệm, công hiến và nghiên cứu.

7. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm:

A. 9 chủ đề; 4 mạch nội dung; 3 loại hình hoạt động.

B. 9 chủ đề; 3 mạch nội dung; 3 loại hình hoạt động.

C. 9 chủ đề; 3 mạch nội dung; 4 loại hình hoạt động.

D. 9 chủ đề; 4 mạch nội dung; 4 loại hình hoạt động.

8. Theo sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST, hoạt động nào có tỉ trọng lớn nhất khi tổ chức HĐTN trong mỗi chủ đề?

A. Chia sẻ kinh nghiệm.

B. Rèn luyện kỹ năng.

C. Vận dụng thực tiễn.

D. Đánh giá.

9. Những đối tượng nào tham gia đánh giá kết quả HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST?

A. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tổ chức hoạt động.

B. Tự bản thân học sinh và bạn bè.

C. Phụ huynh và cộng đồng.

D. Cả 3 phương án trên.

10. Sách giáo khoa HĐTN 5 (bản 2), bộ sách CTST gồm các chủ đề nào?

A. Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Xây dựng tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Khám phá sự thay đổi của bản thân; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

B. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh và quản lý chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

C. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn, tình thầy trò; Tham gia các hoạt động xã hội; Quản lí chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Ước mơ nghề nghiệp của em.

D. Khám phá sự thay đổi của bản thân; Thể hiện trách nhiệm với gia đình; Giữ gìn tình bạn; Tham gia các hoạt động xã hội; Tập kinh doanh và quản lí chi tiêu; Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn; Thích ứng với môi trường học tập mới; Bảo tồn cảnh quan và môi trường; Ước mơ nghề nghiệp của em.

Đáp án

<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 6</i>	<i>Câu 7</i>	<i>Câu 8</i>	<i>Câu 9</i>	<i>Câu 10</i>
B	A	D	C	C	A	A	B	D	B

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1

Câu 1. Các năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm là

- A. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực giải quyết vấn đề
- B. Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động
- C. Năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động và năng lực định hướng nghề nghiệp**
- D. Năng lực định hướng nghề nghiệp và năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động

Câu 2. Lực lượng chính tổ chức, hướng dẫn HĐTN trong nhà trường tiểu học là:

- A. Giáo viên Tổng phụ trách Đội.
- B. Giáo viên chủ nhiệm lớp và tổng phụ trách Đội.**
- C. Giáo viên chủ nhiệm lớp.
- D. Giáo viên chuyên trách Âm nhạc, Mỹ thuật.

Câu 3: Đây là tên của các chủ đề thực hiện vào tháng mấy theo HĐTN 5 – CTST bản 1:

- An toàn cho em – An toàn cho mọi người
- Em và môi trường xanh

- Hành động vì cộng đồng
- Nghề em mơ ước
- Hội chợ xuân và quản lí chi tiêu
- Phát triển bản thân, thích ứng với môi trường mới

A. Tháng 3, 2, 1, 5, 10, 12.

B. Tháng 10, 4, 12, 5, 1, 2.

C. Tháng 3, 5, 10, 12, 9, 1.

D. Tháng 3, 9, 1, 5, 10, 12.

Câu 4: Quy trình thiết kế và tổ chức HĐTN theo chủ đề được tiến hành theo các giai đoạn:

A. Nhận diện – Khám phá; Luyện tập – Vận dụng

B. Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng

C. Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng; Đánh giá – Phát triển.

D. Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Vận dụng – Đánh giá

Câu 5: Vở bài tập HĐTN 5 – CTST bản 1 được sử dụng để:

A. Học sinh bắt buộc sử dụng để tham gia các hoạt động

B. Học sinh phải dùng để làm phiếu đánh giá kết quả thực hiện sau mỗi chủ đề.

C. Làm minh chứng cho kết quả hoạt động của học sinh và được lưu trữ trong hồ sơ hoạt động cá nhân của các em

D. Học sinh có vở bài tập để chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Câu 6: Thư gửi phụ huynh trong Sách giáo viên HĐTN 5 – CTST bản 1 dùng để:

A. Phụ huynh chấm điểm những hoạt động rèn luyện ở nhà của học sinh.

B. Phụ huynh tổ chức những hoạt động rèn luyện ở nhà của học sinh.

C. Phụ huynh chia sẻ những điều mong muốn với giáo viên.

D. Phụ huynh quan sát, hỗ trợ, nhận xét những hoạt động ở nhà của con em mình.

Câu 7: Khi phân tích cách tổ chức hoạt động của GV cần làm rõ các vấn đề:

A. Cách giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ để từ đó rút ra phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động mà giáo viên đã sử dụng.

B. Cách giáo viên giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ, cách động viên, khích lệ và khả năng bao quát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

C. Cách giáo viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ

D. Cách giáo viên giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ và động viên học sinh

Câu 8. Căn cứ vào đâu để lựa chọn nội dung xây dựng kế hoạch HĐTN cho học sinh?

A. Căn cứ vào các mạch nội dung được quy định trong Chương trình.

B. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá của địa phương

C. Căn cứ vào kế hoạch bài dạy đã được tổ bộ môn phê duyệt.

D. Căn cứ vào Chương trình giáo dục, Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá của địa phương.

Câu 9. Sự linh hoạt của tổ chuyên môn khi thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục HĐTN 5 – CTST bản 1 thể hiện ở việc:

A. Tổ chuyên môn cần phải gom các tiết của cùng chủ đề thành ngày trải nghiệm lớn như Hội chợ xuân, Tết Trung Thu,...

B. Tổ chuyên môn có thể chủ động lựa chọn thời gian, nội dung, hình thức thực hiện chủ đề trải nghiệm đáp ứng YCCĐ của CT GDPT.

C. Tổ chuyên môn có thể thay đổi hình thức hoạt động trong chủ đề nhưng không được thay các tình huống thực hành.

D. Tổ chuyên môn có thể xây dựng kế hoạch mỗi tháng một ngày hoạt động trải nghiệm mà không cần tiến hành theo tuần, tiết.

Câu 10. SGK HĐTN 5 – CTST bản 1 đã tạo điều kiện cho HS tự đánh giá thường xuyên và định kì kết quả hoạt động của bản thân theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT như thế nào?

A. Sau mỗi Hoạt động / chủ đề phụ huynh được đề nghị theo dõi và đồng hành, nhận xét con trong quá trình trải nghiệm ở nhà và ngoài nhà trường.

B. Sau mỗi Hoạt động / chủ đề GV đồng hành cùng các em thực hiện các hoạt động trải nghiệm và nhận xét để các em tiến bộ.

C. Sau mỗi Hoạt động / chủ đề HS tự suy nghĩ, hồi tưởng và xác định mức độ hoàn thành hoạt động của bản thân và tham gia nhận xét bạn về thái độ tham gia hoạt động, đóng góp cho sản phẩm của nhóm,... trong quá trình hoạt động

D. Sau mỗi Hoạt động / chủ đề các bạn trong nhóm sẽ cùng nhau đánh giá kết quả hoạt động của chủ đề

Đáp án:

- Câu 1: C
Câu 2: B
Câu 3: B
Câu 4: C
Câu 5: C
Câu 6: D
Câu 7: B
Câu 8: D
Câu 9: B
Câu 10: C

ÂM NHẠC LỚP 5 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Câu 1. Tư tưởng xuyên suốt của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là gì?

- A. Lấy người dạy làm trung tâm.
- B. Lấy người học làm trung tâm.**
- C. Cả người học và người dạy làm trung tâm.
- D. Chuyển tải kiến thức cho người học.

Câu 2. Một trong những điểm mới, điểm nổi bật của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là gì?

- A. Chú trọng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; đa dạng hình thức hoạt động; tích hợp cao trong từng chủ đề, đồng tâm và tuyến tính.**
- B. Phù hợp với điều kiện học sinh đa số các vùng nông thôn và thành thị.
- C. Đề cao văn hoá âm nhạc Việt Nam.
- D. Kế thừa nội dung và phương pháp của sách giáo khoa Âm nhạc lớp 4.

Câu 3. SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) có mấy chủ đề, mỗi chủ đề được thiết kế bao nhiêu tiết?

- A. 6 chủ đề, mỗi chủ đề 3 tiết.
- B. 7 chủ đề, mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết.
- C. 8 chủ đề, mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết.**
- D. 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết.

Câu 4. Một chủ đề của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) bao gồm mấy phần?

- A. 3 phần: Khởi hành – Hành trình – Về ga.**

- B. 3 phần: Mở đầu – Hành trình – Về ga.
- C. 3 phần: Khởi hành – Hành trình – Về đích.
- D. 3 phần: Khởi hành – Tăng tốc – Về ga.

Câu 5. Nội dung các phần trong một chủ đề của SGK *Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* bao gồm:

- A. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.
- B. Khám phá; Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.
- C. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.**
- D. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.

Câu 6. Nội dung mới trong dạy học nhạc cụ của SGK *Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* là

- A. chơi nhạc cụ tiết tấu gõ đệm cho bài hát.
- B. chơi nhạc cụ giai điệu (recorder, kèn phím) để đệm cho bài hát.**
- C. chỉ đệm bài hát bằng vận động cơ thể.
- D. cùng chơi nhạc cụ tiết tấu, nhạc cụ giai điệu và vận động cơ thể để đệm cho mỗi bài hát.

Câu 7. Câu chuyện âm nhạc trong SGK *Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* thể hiện dưới hình thức nào?

- A. Truyện tranh.
- B. Truyện viết bằng văn xuôi.
- C. Truyện tranh kết hợp theo từng mảng nội dung.
- D. Truyện viết bằng văn xuôi có minh họa hình ảnh.**

Câu 8. Chức năng của SGK *Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* là

- A. Cung cấp định hướng về phương pháp giảng dạy và tư liệu bổ sung để làm tài liệu tham khảo cho giáo viên.
- B. Hướng dẫn phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức các nội dung hình thành kiến thức mới trong sách giáo khoa.
- C. Cung cấp tư liệu để làm rõ những nội dung được trình bày trong sách giáo khoa và vở bài tập để hướng dẫn giáo viên sử dụng hai cuốn sách còn lại.
- D. Hướng dẫn thiết kế và tổ chức các hoạt động học phù hợp với tiến trình của các chủ đề trong sách giáo khoa.**

Câu 9. Tiến trình tổ chức một chủ đề trong SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 là

- A. Khởi động, Luyện tập, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Trải nghiệm.
- B. Khởi động, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Trải nghiệm, Luyện tập.
- C. Khởi động, Khám phá, Luyện tập – Thực hành, Vận dụng – Trải nghiệm**
- D. Khởi động, Trải nghiệm, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Luyện tập.

Câu 10. Vở bài tập Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) thể hiện quá trình đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT – BGDDĐT như thế nào?

- A. Hỗ trợ trong việc đánh giá khảo sát đầu vào.
- B. Hỗ trợ trong việc đánh giá cuối kì.
- C. Hỗ trợ trong việc đánh giá thường xuyên.**
- D. Hỗ trợ trong việc đánh giá định kì.

SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Câu 1. Tư tưởng biên soạn chủ đạo của SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST là

- A. đổi mới và sáng tạo, tích cực hoá hoạt động của HS, chú trọng dạy học tích hợp.**
- B. kế thừa SGK hiện hành, chú trọng cung cấp kiến thức cho HS, biên soạn theo hướng mở.
- C. đổi mới và sáng tạo, bám sát Chương trình GDPT 2018, phân biệt rõ nội dung lịch sử và địa lí.
- D. kế thừa SGK hiện hành, tích cực hoá hoạt động của HS, biên soạn theo hướng đóng.

Đáp án: A

Câu 2. Mạch nội dung trong CT Lịch sử và Địa lí 5 theo Chương trình GDPT 2018 gồm

- A. thế giới và khu vực.
- B. Việt Nam và khu vực.
- C. thế giới, khu vực và Việt Nam.**
- D. Việt Nam và các vùng miền.

Đáp án: C

Câu 3. Cấu trúc của SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST gồm bao nhiêu chủ đề?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.**

Đáp án: D

Câu 4. Tiếp cận năng lực là điểm nổi bật của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*, điều này **không** được thể hiện qua

- A. Hệ thống câu hỏi phát triển năng lực trong các bài học.
- B. Hệ thống thông tin phong phú để giáo viên truyền tải đến HS.**
- C. Hệ thống tư liệu đa dạng, phong phú cho học sinh khai thác.
- D. Chú trọng sự hài hoà giữa kênh chữ và hệ thống tư liệu kèm theo.

Đáp án: B

Câu 5. Trình tự đúng của việc triển khai một bài học trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* là

- A. Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.**
- B. Dẫn nhập – Hình thành kiến thức mới – Củng cố – Luyện tập.
- C. Mở đầu – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.
- D. Mở đầu – Khám phá – Củng cố – Vận dụng.

Đáp án: A

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây **không phải** là điểm mới của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*?

- A. Tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất.
- B. Đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.
- C. Tách riêng phần Lịch sử và phần Địa lí.**
- D. Chú trọng tích hợp nội môn và liên môn.

Đáp án: C

Câu 7. Phần Khởi động trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* có tác dụng

- A. tạo hứng thú và xác định nhiệm vụ học tập cho HS.**
- B. giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng trong học tập.
- C. giúp HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức, rèn luyện kĩ năng.
- D. minh hoạ và làm rõ hơn nội dung bài học.

Đáp án: A

Câu 8. Phần “Hướng dẫn ôn tập” trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* có đặc điểm gì?

- A. Nội dung phần lớn là bài tập dạng trắc nghiệm.
- B. Nội dung được chia theo hai học kì.**
- C. Nội dung tập trung vào ôn tập cuối năm.
- D. Nội dung bố trí ở giữa và cuối sách.

Đáp án: B

Câu 9. So với SGK theo Chương trình GDPT 2006, ý nào dưới đây **không** phải là nội dung mới của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* theo Chương trình GDPT 2018 là

- A. Chung tay xây dựng thế giới.
- B. Các nước láng giềng.**
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Các chủng tộc trên thế giới.

Đáp án: B

Câu 10. Ý nào dưới đây đúng với cấu trúc của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*?

- A. Gồm 6 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.**
- B. Gồm 5 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.
- C. Gồm 6 chủ đề với 25 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.
- D. Gồm phần Mở đầu, 6 chủ đề với 27 bài học.

Đáp án: A

MÔN TIN HỌC 5 - CTST

Câu 1. SGK Tin học 5 - CTST gồm mấy chủ đề?

- A. 4 chủ đề
- B. 5 chủ đề
- C. 6 Chủ đề**
- D. 7 Chủ đề

ĐA: C

Câu 2. Phát biểu nào dưới đây là SAI về SGK Tin học 5 – CTST?

- A. Có tất cả 16 bài học.
- B. Các bài học 8A và 8B là lựa chọn.
- C. Chỉ dạy 15 bài học trong SGK.
- D. Phải dạy tất cả các bài học và dạy theo đúng trình tự các bài học trong SGK.**

ĐA: D.

Câu 3. Phần nào dưới đây có ở tất cả các bài trong SGK Tin học 5 - Chân trời sáng tạo?

- A. Thực hành
- B. Em có biết
- C. Vận dụng**
- D.

Khám phá

ĐA: C

Câu 4. SGK Tin học 5 - CTST không có dạng bài nào?

- A. Bài học lí thuyết
- B. Bài ôn tập.**
- C. Bài học lí thuyết và thực hành
- D. Bài thực hành

ĐA: B.

Câu 5. Những phương pháp dạy học nào được chú trọng trong SGK Tin học 5 - CTST?

- A. HS tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- B. Học qua làm.
- C. Minh họa trực quan
- D. Cả ba phương án A, B và C.**

ĐA: D.

Câu 6. Mục đích chính của sách giáo viên là gì?

- A. Cung cấp kế hoạch bài dạy (giáo án).
- B. Giải thích ý tưởng thiết kế, ý tưởng sư phạm và gợi ý cách triển khai dạy học từng bài học trong SGK.**
- C. Cung cấp đề kiểm tra định kì.
- D. Trình bày những điểm mới, nổi bật trong SGK.

ĐA: B.

Câu 7. Phát biểu nào dưới đây là SAI về Kế hoạch bài dạy Tin học 5-CTST?

- A. In thành sách trên giấy.**
- B. Được cung trên trang taphuan.nxbgd.vn.
- C. Có thể tải về và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với thực tiễn lớp học.
- D. Miễn phí.

ĐA: A.

Câu 8. Tài liệu nào dưới đây được biên soạn nhằm giúp giáo viên hiểu rõ SGK?

- A. SGK
- B. Sách giáo viên**
- C. Vở bài tập
- D. Kế hoạch bài dạy.

ĐA: B.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Những bài có phần Thực hành thì bắt buộc phải dạy toàn bộ bài đó trên phòng thực hành tin học.

B. Có thể dạy phần Thực hành mà không cần sử dụng máy tính, phần mềm tin học.

C. Sử dụng thiết bị trình chiếu để minh họa khi dạy học các bài học về phần mềm ứng dụng (như Word, Paint,) sẽ hiệu quả hơn.

D. Đối với tất cả các bài, phần Khám phá phải dạy trên lớp và phần Thực hành phải dạy trên phòng máy tính.

ĐA: C.

Câu 10. Những phương pháp nào nên được sử dụng để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh?

A. Đánh giá theo kết quả đầu ra.

B. Đánh giá theo quá trình.

C. Kết hợp cả kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành.

D. Cả ba phương án A, B và C.

ĐA: D.

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ GV SAU TẬP HUẤN DẠY HỌC SGK KHOA HỌC 5 (CTST)

Câu 1. Các bài học trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST được biên soạn theo cấu trúc nào sau đây?

A. Khởi động → Hình thành kiến thức → Thực hành/Luyện tập → Vận dụng.

B. Khởi động → Câu hỏi thảo luận → Kiến thức trọng tâm → Luyện tập → Vận dụng.

C. Cung cấp kiến thức trọng tâm → Tổ chức các hoạt động → Câu hỏi thảo luận → Luyện tập → Vận dụng.

D. Cung cấp dữ liệu bài học cho mỗi hoạt động → Kiến thức trọng tâm → Câu hỏi thảo luận → Luyện tập → Vận dụng.

Câu 2. Khi dạy học SGK Khoa học 5 bộ sách CTST thì phẩm chất và năng lực của HS được hình thành thông qua

A. việc giảng bài của GV và HS học thuộc kiến thức trọng tâm.

B. các hoạt động thảo luận, thực hành/luyện tập, vận dụng theo hướng dẫn SGK.

C. việc hoàn thành bài tập sau mỗi bài học.

D. các hoạt động luyện tập, vận dụng và giải bài tập theo hướng dẫn SGK.

Câu 3. Nội dung Mở đầu trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST nhằm mục đích gì sau đây?

A. Tóm tắt kiến thức trọng tâm của bài học.

B. củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng đã học.

C. Khơi gợi các kiến thức sẵn có, tạo hứng thú cho HS chuẩn bị bài học.

D. Thảo luận hình thành kiến thức mới.

Câu 4. Nội dung hình thành kiến thức mới trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST được biên soạn như thế nào?

A. Giới thiệu kiến thức ngay từ đầu sách và sau đó kết luận những điểm cốt lõi của bài học.

B. Thiết kế các hoạt động để giúp HS thảo luận, rút ra kiến thức cốt lõi của bài học.

C. Diễn đạt những ý chính trong chương trình môn Khoa học.

D. Sử dụng hình vẽ để minh họa kiến thức và giải thích kiến thức theo chương trình.

Câu 5. GV tổ chức các hoạt động trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST như thế nào cho hiệu quả?

A. Sử dụng kênh hình, kênh chữ, quan sát thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm làm dữ liệu.

GV hướng dẫn HS thực hiện quan sát, phân tích, thảo luận qua hệ thống câu hỏi/ nhiệm vụ có sẵn trong SGK. HS tự rút ra kiến thức cốt lõi của bài học.

B. Sử dụng kênh hình, kênh chữ làm dữ liệu để GV phân tích và trả lời các câu hỏi/ nhiệm vụ trong SGK rồi yêu cầu HS tóm tắt kiến thức cốt lõi của bài học.

C. Sử dụng kênh hình, kênh chữ làm dữ liệu rồi GV tóm tắt kiến thức cốt lõi của bài học, sau đó hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi/ nhiệm vụ trong SGK.

D. GV tóm tắt kiến thức trọng tâm theo SGK, sau đó hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi/ nhiệm vụ trong SGK.

Câu 6. Câu hỏi Luyện tập trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST có ý nghĩa như thế nào trong dạy học?

A. Vận dụng kiến thức/kỹ năng đã học giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

B. Ôn luyện lại kiến thức/kỹ năng đã học qua các tình huống, hoạt động khác nhau.

C. Giải quyết các bài tập nhằm nâng cao và mở rộng nội dung bài học.

D. Hệ thống hoá kiến thức cơ bản của bài học để hình thành kiến thức/kĩ năng giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

Câu 7. Câu hỏi Vận dụng trong SGK Khoa học 5 bộ sách CTST có ý nghĩa như thế nào trong dạy học?

A. Vận dụng kiến thức/ kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

B. Giải quyết các bài tập nhằm nâng cao và mở rộng nội dung bài học.

C. Hệ thống hoá kiến thức cơ bản của bài học để hình thành kiến thức/kĩ năng giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

D. Ôn luyện lại kiến thức/kĩ năng đã học bằng các những tình huống tương tự trong nội dung bài học.

Câu 8. Khi dạy SGK Khoa học 5 bộ sách CTST, những công việc nào dưới đây là quan trọng nhất mà GV cần phải chuẩn bị trước khi lên lớp?

A. Cần phải chuẩn bị trước các hoạt động cho HS.

B. Phải chuẩn bị các câu hỏi đánh giá năng lực cho HS.

C. Chuẩn bị các biện pháp phát hiện, bồi dưỡng, phát huy các năng lực của từng HS.

D. Tất cả những công việc nêu trên đều đúng.

Câu 9. Khi dạy SGK Khoa học 5 bộ sách CTST, hoạt động trên lớp nào của GV là quan trọng nhất?

A. Giảng giải kiến thức khó cho HS.

B. Quản lí HS để các em thực hiện các hoạt động học tập mà không ảnh hưởng đến lớp bên cạnh.

C. Đưa ra các câu hỏi đánh giá năng lực HS.

D. Quan sát, dẫn dắt, hướng dẫn và khuyến khích từng HS hiểu, thực hiện và vận dụng được các kiến thức trong mỗi hoạt động.

Câu 10. Những biện pháp nào dưới đây là cần thiết để giúp HS rèn năng lực tự học?

A. GV giảng giải kĩ các kiến thức trong SGK và yêu cầu HS ghi nhớ.

B. Yêu cầu HS học thuộc kiến thức cốt lõi trong SGK.

C. Khuyến khích HS tự đặt ra các câu hỏi về nội dung đã được học.

D. Chú trọng các câu hỏi dưới dạng trình bày, phát biểu lại kiến thức khi ra đề kiểm tra, đánh giá.

Câu 1. Điểm mới nổi bật của chương trình giáo dục môn công nghệ 5?

- A. Chương trình phù hợp điều kiện dạy học.
- B. Chương trình dễ dạy cho giáo viên, dễ học cho học sinh.
- C. Chương trình chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.**
- D. Chương trình đa dạng nội dung.

Câu 2. Quan điểm biên soạn SGK môn công nghệ 5?

- A. Phù hợp điều kiện dạy học.
- B. Dễ dạy tổ chức dạy học cho giáo viên.
- C. Vận dụng tiếp cận giáo dục STEM trong thiết kế dạy học và phát triển năng lực học sinh.**
- D. Đa dạng nội dung và tài liệu tham khảo.

Câu 3. Điểm mới nổi bật của SGK công nghệ 5 CTST là gì?

- A. Giúp học sinh dễ học thuộc lòng nội dung các chủ đề.
- B. Phát triển năng lực cho học sinh theo tiếp cận giáo dục STEM.**
- C. Phù hợp với chương trình giáo dục địa phương.
- D. Phát triển nội dung các chủ đề theo nhu cầu học sinh.

Câu 4. Bản chất kĩ thuật, công nghệ trong SGK công nghệ 5 được thể hiện qua những điểm nào?

- A. Chú trọng hình ảnh thật.
- B. Tỷ lệ kênh hình và kênh chữ cân đối, phù hợp lứa tuổi học sinh .
- C. Xuất hiện các thành phần của STEM trong nội dung.
- D. Chú trọng cấu trúc sản phẩm; quy trình lắp ráp; dụng cụ, vật liệu làm ra sản phẩm công nghệ phù hợp thực tế.**

Câu 5. Cấu trúc của SGK công nghệ 5 gồm những phần nào?

- A. Công nghệ và đời sống.
- B. Thủ công kỹ thuật.
- C. Đồ chơi dân gian.
- D. Công nghệ và đời sống; Thủ công kỹ thuật.**

Câu 6. Cấu trúc mỗi bài học của SGK công nghệ 5 được tích hợp các hoạt động sau:

- A. Tạo động cơ học tập, khám phá kiến thức mới; củng cố đánh giá.
- B. Tạo động cơ học tập, khám phá kiến thức mới; rèn luyện phát triển kỹ năng.
- C. Tạo động cơ học tập, khám phá kiến thức mới, thực hành phát triển kỹ năng, luyện tập, vận dụng và ghi nhớ.**
- D. Tạo động cơ học tập, khám phá kiến thức mới; luyện tập; ghi nhớ.

Câu 7. Mục đích chính của hoạt động khởi động trong SGK công nghệ 5 là gì?

- A. Tạo động cơ và nhu cầu học tập tốt cho học sinh.
- B. Khám phá kiến thức khoa học cho học sinh.
- C. Phát triển kỹ năng vận dụng cho học sinh.
- D. Phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Câu 8. Mục đích chính của hoạt động vận dụng trong SGK công nghệ 5 là gì?

- A. Tạo động cơ học tập tốt cho học sinh.
- B. Khám phá kiến thức mới cho học sinh.
- C. Phát triển kỹ năng cho học sinh.
- D. Phát triển năng lực cho học sinh.

Câu 9. Mục đích chính của hoạt động thực hành trong SGK Công nghệ 5 là gì?

- A. Cung cấp kiến thức mới cho học sinh.
- B. Rèn luyện phát triển kỹ năng cho học sinh.
- C. Phát triển phẩm chất chủ yếu cho học sinh.
- D. Phát triển năng lực công nghệ cho học sinh.

Câu 10. Khi sử dụng SGK công nghệ 5, giáo viên có thể thay đổi thứ tự mạch nội dung trong mỗi bài không? Vì sao?

- A. Có thể thay đổi. Vì sách giáo khoa được biên soạn theo hướng mở.
- B. Không thể thay đổi. Vì nội dung sách giáo khoa là pháp lệnh, bắt buộc phải theo.
- C. Không thể thay đổi. Vì sẽ ảnh hưởng đến logic của mạch kiến thức và tiến trình phát triển năng lực cho học sinh.
- D. Không thể thay đổi. Vì các hoạt động trong bài học của sách đã được biên soạn phù hợp với mọi đối tượng học sinh.

TOÁN 5 - KNTT

Câu 1. Mục tiêu của môn Toán lớp 5 Chương trình năm 2018 chú trọng điều gì?

- A. Kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản ban đầu.
- B. Hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực đặc thù.
- C. Dạy học tích hợp.
- D. Phát triển song song hai nhánh theo định hướng tích hợp: kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản ban đầu; hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực đặc thù.

Đáp án: D

Câu 2. Nội dung các bài trong sách Toán 5 giúp cho việc hình thành và phát triển các phẩm chất nào đối với môn Toán?

- A. Chăm chỉ – Trung thực.
- B. Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm.
- C. Nhân ái – Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm.

D. Yêu nước – Nhân ái – Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm.

Đáp án: D

Câu 3. Chương trình Toán 5 năm 2018 gồm các mạch kiến thức nào?

- A. Ba mạch kiến thức: Số và Phép tính – Hình học – Đo lường.

B. Ba mạch kiến thức: Số và Phép tính – Hình học và Đo lường – Một số yếu tố Thống kê và Xác suất.

- C. Bốn mạch kiến thức: Số và Phép tính – Hình học – Đo lường – Giải toán.

- D. Năm mạch kiến thức: Số và Phép tính – Hình học – Đo lường – Giải toán – Một số yếu tố Thống kê và Xác suất.

Đáp án: B

Câu 4. Mỗi bài trong sách Toán 5 được biên soạn để dạy trong mấy tiết?

- A. 1 tiết.
- B. 2 tiết.

- C. 3 tiết.

D. Có thể 1 hoặc nhiều tiết.

Đáp án: D

Câu 5. HS cần đạt được yêu cầu gì khi giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán về tỉ số?

- A. Tính tỉ số phần trăm của hai số.

- B. Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

C. Tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- D. Tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số biết giá trị phần trăm của số đó.

Đáp án: C

Câu 6. Học sinh cần đạt được yêu cầu gì khi thực hiện việc sắp xếp các phân số theo thứ tự?

- A. Sắp xếp thứ tự các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại (trong một nhóm không quá ba phân số).

B. Sắp xếp thứ tự các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại (trong một nhóm không quá bốn phân số).

- C. Sắp xếp thứ tự các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại (trong một nhóm không quá năm phân số).

D. Sắp xếp thứ tự các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại (trong một nhóm không giới hạn số lượng các phân số).

Đáp án: B

Câu 7. Trong chương trình Toán cấp Tiểu học, học sinh học nhận biết các đơn vị đo độ dài nào?

A. km; m; dm; cm; mm.

B. km; hm; m; dm; cm; mm.

C. km; dam; m; dm; cm; mm.

D. km; hm; dam; m; dm; cm; mm.

Đáp án: A

Câu 8. Chương trình môn Toán cấp Tiểu học không có tuyến kiến thức Giải toán. Vậy nội dung Giải toán có cần thiết phải dạy ở lớp 5 không?

A. Không cần thiết phải dạy giải toán.

B. Dạy cũng được, không dạy cũng được.

C. Có dạy, tuy nhiên không cần quan tâm.

D. Giải toán là một bộ phận của GQVĐ, việc dạy giải toán phải được quan tâm đúng mức.

Đáp án: D

Câu 9. Các đối tượng học sinh nào sẽ thực hiện các mục Vui học, Khám phá, Thử thách?

A. Học sinh Giỏi.

B. Học sinh Giỏi – Khá.

C. Học sinh Giỏi – Khá – Trung bình.

D. Khuyến khích toàn bộ HS trong lớp thực hiện, tuy nhiên không ép buộc tất cả các em phải hoàn thành.

Đáp án: D

Câu 10. Trong quá trình dạy học Toán 5, nếu xuất hiện các khó khăn thì GV phải giải quyết như thế nào?

A. Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn.

B. Tham khảo ý kiến của các giáo viên nhiều kinh nghiệm.

C. Tham khảo ý kiến của các tác giả viết SGK.

D. Sử dụng cả ba phương án trên.

Đáp án: D

SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Câu 1. Tư tưởng biên soạn chủ đạo của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* là

- A. đổi mới và sáng tạo, tích cực hoá hoạt động của HS, chú trọng dạy học tích hợp.**
- B. kế thừa SGK hiện hành, chú trọng cung cấp kiến thức cho HS, biên soạn theo hướng mở.
- C. đổi mới và sáng tạo, bám sát Chương trình GDPT 2018, phân biệt rõ nội dung lịch sử và địa lí.
- D. kế thừa SGK hiện hành, tích cực hoá hoạt động của HS, biên soạn theo hướng đóng.

Đáp án: A

Câu 2. Mạch nội dung trong CT *Lịch sử và Địa lí 5* theo Chương trình GDPT 2018 gồm

- A. thế giới và khu vực.
- B. Việt Nam và khu vực.
- C. thế giới, khu vực và Việt Nam.**
- D. Việt Nam và các vùng miền.

Đáp án: C

Câu 3. Cấu trúc của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* gồm bao nhiêu chủ đề?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.**

Đáp án: D

Câu 4. Tiếp cận năng lực là điểm nổi bật của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*, điều này **không được thể hiện qua**

- A. Hệ thống câu hỏi phát triển năng lực trong các bài học.
- B. Hệ thống thông tin phong phú để giáo viên truyền tải đến HS.**
- C. Hệ thống tư liệu đa dạng, phong phú cho học sinh khai thác.
- D. Chú trọng sự hài hoà giữa kênh chữ và hệ thống tư liệu kèm theo.

Đáp án: B

Câu 5. Trình tự đúng của việc triển khai một bài học trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* là

- A. Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.**
- B. Dẫn nhập – Hình thành kiến thức mới – Củng cố – Luyện tập.
- C. Mở đầu – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.
- D. Mở đầu – Khám phá – Củng cố – Vận dụng.

Đáp án: A

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây *không* phải là điểm mới của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*?

- A. Tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất.
- B. Đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.
- C. Tách riêng phần *Lịch sử* và phần *Địa lí*.**
- D. Chú trọng tích hợp nội môn và liên môn.

Đáp án: C

Câu 7. Phần Khởi động trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* có tác dụng

- A. tạo hứng thú và xác định nhiệm vụ học tập cho HS.**
- B. giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng trong học tập.
- C. giúp HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức, rèn luyện kĩ năng.
- D. minh hoạ và làm rõ hơn nội dung bài học.

Đáp án: A

Câu 8. Phần “Hướng dẫn ôn tập” trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* có đặc điểm gì?

- A. Nội dung phần lớn là bài tập dạng trắc nghiệm.
- B. Nội dung được chia theo hai học kì.**
- C. Nội dung tập trung vào ôn tập cuối năm.
- D. Nội dung bố trí ở giữa và cuối sách.

Đáp án: B

Câu 9. So với SGK theo Chương trình GDPT 2006, ý nào dưới đây *không* phải là nội dung mới của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* theo Chương trình GDPT 2018 là

- A. Chung tay xây dựng thế giới.
- B. Các nước láng giềng.**
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Các chủng tộc trên thế giới.

Đáp án: B

Câu 10. Ý nào dưới đây đúng với cấu trúc của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*?

- A. Gồm 6 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.**
- B. Gồm 5 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.
- C. Gồm 6 chủ đề với 25 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.
- D. Gồm phần Mở đầu, 6 chủ đề với 27 bài học.

Đáp án: A

SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Câu 1. Tư tưởng biên soạn chủ đạo của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* là

- A. đổi mới và sáng tạo, tích cực hoá hoạt động của HS, chú trọng dạy học tích hợp.**
- B. kế thừa SGK hiện hành, chú trọng cung cấp kiến thức cho HS, biên soạn theo hướng mở.
- C. đổi mới và sáng tạo, bám sát Chương trình GDPT 2018, phân biệt rõ nội dung lịch sử và địa lí.
- D. kế thừa SGK hiện hành, tích cực hoá hoạt động của HS, biên soạn theo hướng đóng.

Đáp án: A

Câu 2. Mạch nội dung trong CT *Lịch sử và Địa lí 5* theo Chương trình GDPT 2018 gồm

- A. thế giới và khu vực.
- B. Việt Nam và khu vực.
- C. thế giới, khu vực và Việt Nam.**
- D. Việt Nam và các vùng miền.

Đáp án: C

Câu 3. Cấu trúc của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* gồm bao nhiêu chủ đề?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.**

Đáp án: D

Câu 4. Tiếp cận năng lực là điểm nổi bật của SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST*, điều này **không được thể hiện qua**

- A. Hệ thống câu hỏi phát triển năng lực trong các bài học.
- B. Hệ thống thông tin phong phú để giáo viên truyền tải đến HS.**
- C. Hệ thống tư liệu đa dạng, phong phú cho học sinh khai thác.
- D. Chú trọng sự hài hoà giữa kênh chữ và hệ thống tư liệu kèm theo.

Đáp án: B

Câu 5. Trình tự đúng của việc triển khai một bài học trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST* là

- A. Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.**
- B. Dẫn nhập – Hình thành kiến thức mới – củng cố – Luyện tập.

- C. Mở đầu – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.
- D. Mở đầu – Khám phá – Củng cố – Vận dụng.

Đáp án: A

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây *không* phải là điểm mới của SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST?

- A. Tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất.
- B. Đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.
- C. Tách riêng phần Lịch sử và phần Địa lí.**
- D. Chú trọng tích hợp nội môn và liên môn.

Đáp án: C

Câu 7. Phần Khởi động trong SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST có tác dụng

- A. tạo hứng thú và xác định nhiệm vụ học tập cho HS.**
- B. giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng trong học tập.
- C. giúp HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức, rèn luyện kĩ năng.
- D. minh hoạ và làm rõ hơn nội dung bài học.

Đáp án: A

Câu 8. Phần “Hướng dẫn ôn tập” trong SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST có đặc điểm gì?

- A. Nội dung phần lớn là bài tập dạng trắc nghiệm.
- B. Nội dung được chia theo hai học kì.**
- C. Nội dung tập trung vào ôn tập cuối năm.
- D. Nội dung bố trí ở giữa và cuối sách.

Đáp án: B

Câu 9. So với SGK theo Chương trình GDPT 2006, ý nào dưới đây *không* phải là nội dung mới của SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST theo Chương trình GDPT 2018 là

- A. Chung tay xây dựng thế giới.
- B. Các nước láng giềng.**
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Các chủng tộc trên thế giới.

Đáp án: B

Câu 10. Ý nào dưới đây đúng với cấu trúc của SGK Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách CTST?

- A. Gồm 6 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.**
- B. Gồm 5 chủ đề với 26 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.

C. Gồm 6 chủ đề với 25 bài học và phần Hướng dẫn ôn tập.

D. Gồm phần Mở đầu, 6 chủ đề với 27 bài học.

Đáp án: A

ÂM NHẠC LỚP 5 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Câu 1. Tư tưởng xuyên suốt của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là gì?

A. Lấy người dạy làm trung tâm.

B. Lấy người học làm trung tâm.

C. Cả người học và người dạy làm trung tâm.

D. Chuyển tải kiến thức cho người học.

Câu 2. Một trong những điểm mới, điểm nổi bật của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là gì?

A. Chú trọng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; đa dạng hình thức hoạt động; tích hợp cao trong từng chủ đề, đồng tâm và tuyến tính.

B. Phù hợp với điều kiện học sinh đa số các vùng nông thôn và thành thị.

C. Đề cao văn hoá âm nhạc Việt Nam.

D. Kế thừa nội dung và phương pháp của sách giáo khoa Âm nhạc lớp 4.

Câu 3. SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) có mấy chủ đề, mỗi chủ đề được thiết kế bao nhiêu tiết?

A. 6 chủ đề, mỗi chủ đề 3 tiết.

B. 7 chủ đề, mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết.

C. 8 chủ đề, mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết.

D. 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết.

Câu 4. Một chủ đề của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) bao gồm mấy phần?

A. 3 phần: Khởi hành – Hành trình – Về ga.

B. 3 phần: Mở đầu – Hành trình – Về ga.

C. 3 phần: Khởi hành – Hành trình – Về đích.

D. 3 phần: Khởi hành – Tăng tốc – Về ga.

Câu 5. Nội dung các phần trong một chủ đề của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) bao gồm:

A. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.

B. Khám phá; Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.

C. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.

D. Khám phá; Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc; Nhà ga âm nhạc.

Câu 6. Nội dung mới trong dạy học nhạc cụ của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là

A. chơi nhạc cụ tiết tấu gõ đệm cho bài hát.

B. chơi nhạc cụ giai điệu (recorder, kèn phím) để đệm cho bài hát.

C. chỉ đệm bài hát bằng vận động cơ thể.

D. cùng chơi nhạc cụ tiết tấu, nhạc cụ giai điệu và vận động cơ thể để đệm cho mỗi bài hát.

Câu 7. Câu chuyện âm nhạc trong SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) thể hiện dưới hình thức nào?

A. Truyện tranh.

B. Truyện viết bằng văn xuôi.

C. Truyện tranh kết hợp theo từng mảng nội dung.

D. Truyện viết bằng văn xuôi có minh hoạ hình ảnh.

Câu 8. Chức năng của SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) là

A. Cung cấp định hướng về phương pháp giảng dạy và tư liệu bổ sung để làm tài liệu tham khảo cho giáo viên.

B. Hướng dẫn phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức các nội dung hình thành kiến thức mới trong sách giáo khoa.

C. Cung cấp tư liệu để làm rõ những nội dung được trình bày trong sách giáo khoa và vở bài tập để hướng dẫn giáo viên sử dụng hai cuốn sách còn lại.

D. Hướng dẫn thiết kế và tổ chức các hoạt động học phù hợp với tiến trình của các chủ đề trong sách giáo khoa.

Câu 9. Tiến trình tổ chức một chủ đề trong SGK Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 là

A. Khởi động, Luyện tập, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Trải nghiệm.

B. Khởi động, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Trải nghiệm, Luyện tập.

C. Khởi động, Khám phá, Luyện tập – Thực hành, Vận dụng – Trải nghiệm

D. Khởi động, Trải nghiệm, Hình thành kiến thức mới – Khám phá, Luyện tập.

Câu 10. Vở bài tập Âm nhạc 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) thể hiện quá trình đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT – BGDDT như thế nào?

- A. Hỗ trợ trong việc đánh giá khảo sát đầu vào.
- B. Hỗ trợ trong việc đánh giá cuối kì.
- C. Hỗ trợ trong việc đánh giá thường xuyên.**
- D. Hỗ trợ trong việc đánh giá định kì.